

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/HSST

Ngày: 29/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;

2. Bà Lê Thị Nương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Danh Minh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSST, ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Xuân D** - sinh ngày 15/10/1991 tại: ấp 10, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp 10, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; số CMND 371420134; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Xuân L - sinh năm 1968 và bà Hồ Kim H - sinh năm 1966; chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị khởi tố cho tại ngoại.

2. Họ và tên: **Đỗ Minh Tr** - sinh ngày 20 tháng 01 năm 1989 tại: ấp 11, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp 11, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; số CMND 371287787; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Đỗ Văn B - sinh năm 1968 và bà Phạm Thị Hồng H - sinh năm 1969; chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị khởi tố cho tại ngoại.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn S - sinh năm 1983 (có mặt).

2. Chị Lê Thị Thúy Hằng - sinh năm 1983 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp 1, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Anh Lê Rắt N - sinh năm 1988 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp 1, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Thái Ng - sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp 1, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 05/3/2017 Đỗ Minh Tr điều khiển xe gắn máy chở Phạm Xuân D đi đám cưới tại nhà anh Hồ Văn B đến khoảng 22 giờ Tr điều khiển xe chở D về dự đám cưới nhà ông Danh Đ, trên đường đi gần đến nhà ông Đ còn khoảng 70 - 80 mét thì D thấy anh S có đi đám cưới chuẩn bị ra về nên D kêu Tr dừng xe lại để tìm hung khí để chặn đánh anh S trả thù vì khoảng 01 tháng trước anh S có dùng ly bia thủy tinh đánh D. Lúc này D đi vào khu vực lò sấy của ông Tám T tìm hung khí, thì phát hiện có 2 - 3 cây dao yếm nên D lấy một cây rồi ra lộ đứng đợi, khoảng 5 phút sau anh S điều khiển xe chở chị H và hai con nhỏ đi ngang thì D đi ra chặn ngay đầu xe và dùng tay câu cổ kéo anh S té xuống đất, tay phải cầm dao chém trúng vào mũ bảo hiểm anh S đang đội trên đầu một dao, sau đó dùng dao chém nhiều cái trúng vào người anh S thì Tr thấy vậy nhỏ lấy cây hàng rào đánh vào người anh S làm cây bị gãy nên Tr tiếp tục chạy vào lò sấy của ông Tám T lấy một cây dao yếm chạy ra chém trúng vùng lưng anh S một dao, lúc này trong khu vực đám cưới có nhiều người chạy ra can ngăn như anh Nyl, anh Ng và một số người khác nhưng D và Tr tiếp tục giằng co với anh S và nhóm người trong đám cưới nên D dùng dao chém trúng vào ngón II của bàn tay phải của anh N một cái. Đồng thời, trong lúc giằng co D quơ dao trúng nhiều cái vào tay và chân chị H. Sau đó, được mọi người can ngăn thì Tr điều khiển xe chở D đến huyện Giồng Riềng rồi bỏ trốn lên Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê còn anh S, chị H và anh N được người thân đưa đến Bệnh viện băng bó vết thương và tiếp tục điều trị.

Quá trình điều tra, giải quyết vụ án, gia đình bị cáo Cao Đỗ Minh Tr và Phạm Xuân D đã tự nguyện khắc phục và bồi thường hậu quả là chi phí điều trị, các chi phí khác cho các bị hại cụ thể: Anh S là 6.584.000 đồng (trong đó Tr là 2.584.000đ và D là 4.000.000đ); chị H là 6.200.000 đồng (trong đó Tr là 2.200.000đ và D là 4.000.000đ) và anh N là 8.579.000 đồng (trong đó Tr là 3.579.000 đ và D là 5.000.000đ). Tại phiên tòa hôm nay, bị hại anh S, chị H và N tiếp tục yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần tổng số tiền là 20.000.000 đồng (trong đó anh S là 5.000.000 đồng, chị H là 7.000.000 đồng và anh N là 8.000.000 đồng).

Tại bản kết luận giám định pháp y số 261/KL-PY ngày 08/5/2017 của trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang đã kết luận thương tích của chị Lê Thị Thúy H như sau:

(1) Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm cẳng tay trái, cẳng chân trái và bàn chân phải.
- Hiện tại vùng lưng không dấu vết thương tích bên ngoài do đã thương.

(2) Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng tay trái và chân trái là: **02%** (Hai phần trăm).
- Vùng bàn chân phải và vùng lưng là: **02%** (Hai phần trăm).

(3) Vật gây thương tích:

- Thương tích ở tay trái, chân trái và bàn chân phải do vật có góc cạnh sắc gây nên.

- Vùng lưng không có dấu vết thương tích do đã thương nên không có cơ sở xác định vật gây nên thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 267/KL-PY ngày 08/5/2017 của trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang đã kết luận thương tích của anh Nguyễn Văn S như sau:

(1) Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng trán trái, cánh tay trái và ngực hông trái (vết 1, 2, 4).
- Sẹo xơ cứng vùng ngực hông trái (vết 3).

(2) Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: 15% (Mười lăm phần trăm).

(3) Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng trán trái và ngực hông trái (vết 1, 3, 4) và cánh tay trái do vật sắc gây nên.

- Thương tích ngực hông trái (vết 2) do vật tày có cạnh gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 283/KL-PY ngày 15/5/2017 của trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang đã kết luận thương tích của anh Lê Rắt N như sau:

(1) Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo xơ cứng ngón II tay phải.
- Gãy xương đốt giữa và đốt xa, trật khớp liên đốt xa ngón II tay phải.

(2) Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trên gây nên hiện tại là: 15% (Mười lăm phần trăm).

(3) Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại bản Cáo trạng số: 47/KSĐT-TA, ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố các bị cáo Phạm Xuân D và Đỗ Minh Tr về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Phạm Xuân D, Đỗ Minh Tr và đề nghị:

- Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân D từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh Tr từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, giải quyết vụ án các bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại về tiền điều trị, các khoản chi phí khác hợp lý, tổng số tiền là 21.363.000 đồng (trong đó anh S là 6.584.000 đồng; chị H là 6.200.000 đồng và anh N là 8.579.000 đồng). Tại phiên toà hôm nay, bị hại anh S, chị H và anh N tiếp tục yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần tổng số tiền là 20.000.000 đồng (trong đó anh S là 5.000.000 đồng, chị H là 7.000.000 đồng và anh N là 8.000.000 đồng). Đồng thời, các bị cáo cũng đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần theo yêu cầu của các bị hại. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự, Điều 590 của Bộ luật dân sự buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường tổn thất tinh thần cho các bị hại.

*** Về biện pháp tư pháp:** Đề nghị HĐXX – TAND huyện Gò Quao áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả cho anh Nguyễn Văn S một mũ bảo hiểm, màu đỏ, có chữ VENTIATION, tình trạng vị Tr kết mũ trái có vết đứt dài 6cm, đỉnh mũ có vết đứt dài 10cm và một vết trầy xước dài 10cm; 01 áo sơ mi sọc caro, nhiều màu, ngắn tay, tay áo trái bị rách, ngực trái áo bị rách dài 20cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, anh S và chị H cho rằng Phạm Xuân D, Đỗ Minh Tr đã dùng dao tự chế gây thương tích cho anh chị chứ không phải dao yếm như cáo trạng nêu nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh chị không cung cấp được chứng cứ chứng minh là Dương và Tr dùng dao tự chế. Tuy nhiên, các bị cáo thừa nhận dùng dao yếm gây thương tích cho anh chị là phù hợp với lời khai của ông Tám T có trong hồ sơ vụ án nên lời trình bày của anh S và chị H là không căn cứ chấp nhận. Đồng thời, chị H cho rằng thương tích của chị là do bị cáo D và Tr gây nên và yêu cầu cả hai bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và các chứng cứ có trong hồ sơ thì chị H khai thương tích của chị là do bị cáo D gây nên. Do đó, chị H yêu cầu các bị cáo cùng liên đới bồi thường thiệt hại cho chị là không có căn cứ vì thương tích của chị là do D gây ra nên bị cáo D phải bồi thường còn bị cáo Tr không có liên quan.

[2]. Về tố tụng: Người làm chứng anh Nguyễn Thái Ng vắng mặt. Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người làm chứng trên là phù hợp theo quy định tại Điều 192 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phạm Xuân D và Đỗ Minh Tr khai nhận vào khoảng 22 giờ ngày 05/3/2017, các bị cáo đi dự đám cưới nhà ông Danh Đ trên đường đi gần đến nhà ông Đ còn khoảng 70 - 80 mét thì D thấy anh S có đi đám cưới chuẩn bị ra về thì D kêu Tr dừng xe lại để tìm hung khí đánh anh S trả thù nên D vào lò sấy của ông Tám T lấy một cây dao yếm rồi ra lộ đứng đợi anh S, khi anh S chạy đến thì D chặn xe và kéo anh S té xuống đất rồi dùng dao chém trúng vào mũ bảo hiểm và chém nhiều cái trúng vào người anh S thì Tr nhổ lấy cây hàng rào đánh vào người anh S làm cây bị gãy nên Tr vào lò xấy của ông Tám T lấy một cây dao yếm chạy ra chém trúng vùng lưng anh S một dao, lúc này trong khu vực đám cưới có nhiều người chạy ra can ngăn như anh N, anh Nguyễn và một số người khác nhưng D và Tr không dừng lại mà tiếp tục giằng co với anh

S và nhóm người trong đám cưới nên D chém trúng vào ngón II của bàn tay phải của anh N và quơ dao trúng nhiều cái vào tay và chân chị H. Sau đó, được mọi người can ngăn thì Tr điều khiển xe chở D đến huyện Giồng Riềng rồi bỏ trốn lên Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê và trên đường đi Giồng Riềng hai bị cáo ném bỏ hung khí. Các bị cáo thừa nhận thương tích của anh S, chị H và anh N là do các bị cáo gây ra, bị cáo D và Tr đã khắc phục các chi phí điều trị, chi phí khác cho anh S là 6.584.000 đồng (trong đó Tr là 2.584.000đ và D là 4.000.000đ); chị H là 6.200.000 đồng (trong đó Tr là 2.200.000đ và D là 4.000.000đ) và anh N là 8.579.000 đồng (trong đó Tr là 3.579.000 đ và D là 5.000.000đ) và các bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường tổn thất tinh thần cho các bị hại. Đồng thời, các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị tòa xử mức án nhẹ để sớm trở về gia đình làm ăn lương thiện.

[4]. Lời khai nhận của các bị cáo Phạm Xuân D và Đỗ Minh Tr phù hợp với nội dung bản cáo trạng số 47/KSĐT-TA, ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ mà quá trình điều tra thu thập được.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi của mình. Đồng thời, các bị cáo biết được sức khỏe con người là vốn quý được Nhà nước bảo hộ và nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến nhưng với bản chất côn đồ, hung hãn, bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng và sức khỏe của người khác nên đã dùng hung khí là dao yếm cổ ý chém gây thương tích cho các bị hại. Hội đồng xét xử chấp nhận lời buộc tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đối với các bị cáo Phạm Xuân D và Đỗ Minh Tr. Thương tích do các bị cáo gây ra cho anh Nguyễn Văn S là 15%, anh Lê Rắt N là 15% và chị Lê Thị Thúy H là 4% hung khí dùng để gây thương tích là hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự, nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại Điều 104 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định tội “Cố ý gây thương tích” như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;

.....

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

[5]. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nhưng có tính chất nghiêm trọng, mức độ thực hiện hành vi phạm tội táo bạo. Bị cáo Phạm Xuân D là người cầm đầu rủ rê và cũng là người đi lấy hung khí nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Đỗ Minh Tr.

Bị cáo Đỗ Minh Tr là đồng phạm với vai trò là người thực hiện tích cực, trực tiếp ra tay đánh chém bị hại gây thương tích, khi bị hại S bỏ chạy bị cáo vẫn tiếp tục đuổi theo chém và bị cáo chỉ gây thương tích cho anh S nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của mình.

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với chính sách trừng trị và khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và tách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo học tập cải tạo trở thành người công dân có ích.

[8]. **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự, Điều 590 của Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường tổn thất tinh thần cho các bị hại, cụ thể như sau:

Bị cáo Phạm Xuân D và bị cáo Đỗ Minh Tr phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn S số tiền 5.000.0000 đồng.

Bị cáo Phạm Xuân D phải bồi thường cho chị Lê Thị Thúy H và anh Lê Rát N số tiền là 15.000.000 đồng (trống đó chị H là 7.000.000 đồng và anh N là 8.000.000 đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Minh Tr không yêu cầu bị cáo Phạm Xuân D phải hoàn trả lại tiền mà bị cáo Tr cùng liên đới bồi thường thiệt hại với bị cáo Dương cho chị H và anh N.

[9]. **Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả cho anh Nguyễn Văn S một mũ bảo hiểm, màu đỏ, có chữ VENTIATION, tình trạng vị Tr kết mũ trái có vết đứt dài 6cm, đỉnh mũ có vết đứt dài 10cm và một vết trầy xước dài 10cm; 01 áo sơ mi sọc caro, nhiều màu, ngắn tay, tay áo trái bị rách, ngực trái áo bị rách dài 20cm.

[10]. **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Phạm Xuân D và Đỗ Minh Tr mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm là: Bị cáo Phạm Xuân D phải nộp 17.500.000 đồng x 5% = 875.000 đồng, bị cáo Đỗ Minh Tr phải nộp 2.500.000 đồng là 300.000 đồng. Do đó, bị cáo Phạm Xuân D phải nộp hai khoản là 1.075.000 đồng, bị cáo Đỗ Minh Tr phải nộp hai khoản là 500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Phạm Xuân D và Đỗ Minh Tr phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- **Áp dụng:** Khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ Luật hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Phạm Xuân D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- **Áp dụng:** Khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1 Điều 46 và Điều 47 của Bộ Luật hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Đỗ Minh Tr 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự, Điều 590 của Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường tổn thất tinh thần cho các bị hại, cụ thể như sau:

Bị cáo Phạm Xuân D và bị cáo Đỗ Minh Tr phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn S số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Bị cáo Phạm Xuân D phải bồi thường cho chị Lê Thị Thúy H và anh Lê Rất N số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) (tróng đó chị H là 7.000.000 đồng và anh N là 8.000.000 đồng).

*** Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả cho anh Nguyễn Văn S một mũ bảo hiểm, màu đỏ, có chữ VENTIATION, tình trạng vị Tr kết mũ trái có vết đứt dài 6cm, đỉnh mũ có vết đứt dài 10cm và một vết trầy xước dài 10cm ; 01 áo sơ mi sọc caro, nhiều màu, ngắn tay, tay áo trái bị rách, ngực trái áo bị rách dài 20cm.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Xuân D và Đỗ Minh Tr mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là: Bị cáo Phạm Xuân D phải nộp $17.500.000 \text{ đồng} \times 5\% = 875.000 \text{ đồng}$, bị cáo Đỗ Minh Tr phải nộp 2.500.000 đồng là 300.000 đồng.

Do đó, bị cáo Phạm Xuân D phải nộp hai khoản là 1.075.000 (Một triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) và bị cáo Đỗ Minh Tr phải nộp hai khoản là 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng).

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo và người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 29/12/2017.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Trần Hoài Thanh